

TTT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...
	Ngày: 03/5/18

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và kết quả kiểm tra tháng 4 năm 2018



I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO

Từ ngày 01/01/2017 đến 30/4/2018, có tổng số 26.705 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Trong đó, có 15.876 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 13.458, quá hạn: 2.418); 10.829 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn: 10.440, quá hạn: 389 - chiếm 2,4%, giảm 2,3% so với tháng trước) (có phụ lục kèm theo).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA TỔ CÔNG TÁC THÁNG 4 NĂM 2018

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong tháng 4 năm 2018, Tổ công tác của Thủ tướng đã kiểm tra Bộ Tài chính và Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam trong việc thực hiện nhiệm vụ giao và việc rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh (ĐKKD) không cần thiết, bất hợp lý nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra như sau:

1. Kết quả kiểm tra tại Bộ Tài chính

a) Kết quả đạt được trên các mặt công tác:

Bộ Tài chính là Bộ tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực và là Bộ được giao rất nhiều nhiệm vụ, trong đó có nhiều nhiệm vụ quan trọng, phức tạp liên quan đến kinh tế vĩ mô nhưng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, trách nhiệm, hiệu quả của lãnh đạo Bộ, sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công chức toàn ngành, Bộ đã rất nghiêm túc trong hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Từ ngày 01/01/2017 đến 15/3/2018, có tổng số 1.567 nhiệm vụ giao Bộ Tài chính. Trong đó, đã hoàn thành 1.340 nhiệm vụ; 213 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện trong hạn; 14 nhiệm vụ quá hạn nợ đọng (chỉ chiếm 0,10%).

Việc triển khai thực hiện các mặt công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể: Bảo đảm cân đối thu - chi NSNN (năm 2017, thu NSNN tăng 5,9% so với dự toán Quốc hội giao, thu

NSNN Quý I/2018 đạt 23,4% dự toán, tăng 5,3% so cùng kỳ năm 2017; chỉ NSNN được điều hành triệt để, tiết kiệm, hiệu quả); quyết liệt trong công tác hoàn thiện thể chế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân (năm 2017, Bộ xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 182 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 02 luật, 01 nghị quyết của Quốc hội, 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 44 nghị định, 07 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ và 131 thông tư; 3 tháng đầu năm 2018, xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 50 văn bản quy phạm pháp luật gồm: 12 nghị định, 02 quyết định quy phạm của Thủ tướng Chính phủ và 36 thông tư); thực hiện tốt quản lý nợ công nhằm đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; có nhiều giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển hệ thống thị trường tài chính, chứng khoán theo hướng hiện đại, phục vụ tốt hơn cho mục tiêu huy động vốn, tái cơ cấu DNNN và tăng trưởng kinh tế; tích cực triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, tạo thuận lợi thương mại, giảm thời gian nộp thuế và thời gian thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa (năm 2017 còn dưới 111 giờ, giảm 420 giờ so năm 2013; thời gian để giải phóng hàng nhập khẩu giảm từ 42 giờ năm 2014 xuống còn 34 giờ năm 2016); công tác cải cách thủ tục hành chính được chú trọng, góp phần tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (đến 31/3/2018, đã cắt giảm, đơn giản hóa được 1.072 thủ tục hành chính)...

Bên cạnh, kết quả đạt được nêu trên, một số mặt công tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, Thủ tướng yêu cầu Bộ cần có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, như: Việc tham gia các Hội nghị mang tính chiến lược ở tầm quốc gia do Thủ tướng chủ trì; cải cách, đổi mới tinh gọn bộ máy để ngày càng hiệu quả, năng động, sáng tạo hơn; vấn đề quản lý tài sản công; việc phối hợp, cho ý kiến khi được các Bộ, cơ quan, địa phương đề nghị; xử lý nợ đọng thuế, nhất là việc chống thất thu thuế đối với các hộ cá thể, doanh nghiệp tư nhân; những vấn đề tồn tại trong lĩnh vực hải quan (phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực); vấn đề xác định giá trị doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa...

b) Về kết quả rà soát, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm ĐKKD

- Theo kết quả rà soát, đến nay Bộ Tài chính có 370 ĐKKD, được quy định trong 08 văn bản Luật và 15 Nghị định. Trong tổng số 370 ĐKKD hiện nay của Bộ, có nhiều ĐKKD quy định chung chung, chồng chéo, không cần thiết, không lượng hóa được, dễ tạo khoảng trống cho cán bộ thực thi công vụ sách nhiễu, tiêu cực, cần đơn giản hóa, cắt giảm, bãi bỏ, như: “Có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán”; “Hiện đại, đồng bộ, có thể dễ dàng nâng cấp”; “có đạo đức tốt”; “Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 3 lần, vốn chủ sở hữu không thấp hơn mức vốn pháp định, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng”; “Có trụ sở chi nhánh và trang thiết bị hoạt động kinh doanh chứng khoán”; “Đang hoạt động hợp pháp, không đang trong tình trạng hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản; có quy trình quản lý ...”

- Bộ Tài chính đã rà soát và dự kiến đơn giản hóa, cắt giảm 188/370 điều kiện kinh doanh, đạt 50,8% (trong đó có các ĐKKD còn bất cập, không cần thiết nêu trên). Cụ thể:

- + Đơn giản hóa, cắt giảm 29 ĐKKD thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 15 ĐKKD thuộc lĩnh vực hải quan;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 78 ĐKKD thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 28 ĐKKD thuộc lĩnh vực bảo hiểm;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 19 ĐKKD thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 16 ĐKKD thuộc lĩnh vực giá;
- + Đơn giản hóa, cắt giảm 02 ĐKKD thuộc lĩnh vực thuế.

2. Kết quả kiểm tra tại Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam

a) Kết quả đạt được trên các mặt công tác:

Trải qua gần 120 năm xây dựng và trưởng thành, Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM) ngày càng lớn mạnh và phát triển. VICEM hiện có 10 doanh nghiệp xi măng với 16 dây chuyền, có công nghệ hiện đại từ các nước G7, chiếm 35 – 36% thị phần xi măng cả nước và đã trở thành trụ cột của ngành xi măng Việt Nam (các Công ty xi măng liên doanh với VICEM, gồm: xi măng Chinfon, xi măng Nghi Sơn, xi măng Hocilm, chiếm 26 – 27% thị phần xi măng cả nước) và là công cụ điều tiết của nhà nước trong việc bình ổn cung - cầu, giá cả. Hàng năm, VICEM ổn định việc làm cho hàng vạn lao động (14.000 cán bộ, công nhân viên, với mức lương trung bình 10 triệu đồng/tháng), đã góp phần bảo đảm an sinh xã hội và có đóng góp rất lớn vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong thời gian qua, VICEM có nhiều khó khăn và thách thức, do giá nguyên liệu đầu vào tăng (năng lượng, than, điện đều tăng), tình trạng cung vượt cầu (khoảng 25-30%), tỷ giá đồng EURO biến động lớn... nhưng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của tập lãnh đạo Tổng công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn của các đơn vị thành viên, VICEM tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh và đã đạt nhiều kết quả, năm sau cao hơn năm trước, cụ thể: Đã hòa nhập được thị trường cạnh tranh trong nước và quốc tế cả về số lượng và chất lượng; là đơn vị đi đầu ứng dụng công nghệ để sử dụng phế thải của ngành công nghiệp khác như: Xi nhiệt điện, tro bay và thạch cao nhân tạo từ chất thải GYPS; nghiên cứu để đốt rác, vỏ điều thay thế cho nhiên liệu hóa thạch, góp phần tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; năm 2017: Sản xuất đạt 19.307 nghìn tấn (đạt 103,% so với 2016); tiêu thụ sản phẩm đạt: 26.624 nghìn tấn (đạt 103,0% so với 2016); doanh thu đạt 34.158 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế: 2.850 tỷ đồng (đạt 107,1% so với 2016); nộp ngân sách 1.616 tỷ đồng.

VICEM cũng một trong các đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ giao, không có nhiệm vụ quá hạn nợ đọng. Từ ngày 01/01/2017 đến 15/3/2018, có tổng số 18 nhiệm vụ giao VICEM; đã hoàn thành 16 nhiệm vụ; 02 nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, còn một số mặt công tác, như: tỷ trọng đóng góp của ngành xi măng trong phát triển kinh tế - xã hội còn thấp; một số dự án đầu tư của VICEM chưa phù hợp với thực tế, có dự án phải dừng để chuyển nhượng; việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công tác quản trị; công tác quản lý đất đai, quản lý tài sản; vấn đề liên doanh, liên kết để sử dụng các sản phẩm phụ của ngành; vấn đề môi trường; công tác cổ phần hóa, thoái vốn... còn bất cập, hạn chế, Thủ tướng yêu cầu VICEM cần tập trung chỉ đạo và có giải pháp khắc phục.

III. KIẾN NGHỊ CỦA TỔ CÔNG TÁC

Trên cơ sở kết quả kiểm tra tại các Bộ, cơ quan, Tổ công tác kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ được kiểm tra trong tháng 4 và các Bộ, cơ quan liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Đối với Bộ Tài chính

- Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị chức năng của Bộ hoàn thành các nhiệm vụ giao đã quá hạn thực hiện, bảo đảm đúng yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, có nhiệm vụ giao Bộ Tài chính có liên quan đến một số địa phương, như: Tuyên Quang và Sóc Trăng tại Thông báo số 355/TB-VPCP, ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Thông báo số 150/TB-VPCP, ngày 21 tháng 3 năm 2017.

- Chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tham gia các Hội nghị mang tính chiến lược ở tầm quốc gia do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để kịp thời tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có cơ chế, chính sách kịp thời, phù hợp, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra của thực tiễn.

- Chỉ đạo quyết liệt Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan trong việc đơn đốc, xử lý nợ đọng các khoản thuế để giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước theo đúng chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP; khẩn trương xây dựng, trình các dự án Luật sửa đổi các Luật về thuế để tháo gỡ ngay những vướng mắc cho doanh nghiệp về thuế; tiếp tục quản lý chặt chẽ, thu thuế đúng, đủ, kịp thời đối với hộ kinh doanh lớn; có biện pháp hiệu quả chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể, thuế khai thác tài nguyên môi trường; nghiên cứu, đề xuất chính sách thu thuế và chế độ kế toán đơn giản, phù hợp với doanh nghiệp nhỏ, đặc biệt là doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 05/3/2018.

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, một cửa Asean và kiểm tra chuyên ngành.

- Tiếp tục đổi mới, tinh gọn bộ máy cán bộ làm công tác tài chính, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiệu quả, năng động, sáng tạo; xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể về chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp đối với từng vị trí việc làm cụ thể, nhất là những vị trí việc làm có tính nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, như hải quan, thuế...; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử văn hóa công sở và có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay tình trạng sách nhiễu, tiêu cực, vi phạm đạo đức nghề nghiệp còn xảy ra trong ngành hải quan và có biện pháp xử lý nghiêm khắc những cán bộ có hành vi tiêu cực, sách nhiễu doanh nghiệp, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa; tăng cường cán bộ xuống làm việc với các địa phương, cơ sở nắm bắt tình hình thực tế để có tham mưu, phản ứng chính sách kịp thời.

- Thực hiện tốt việc quản lý tài sản công, bảo đảm sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức; hướng dẫn cụ thể cho các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc mua sắm, quản lý tài sản công, nhất là trong việc mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản công.

Khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

- Khẩn trương tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp đồng bộ nhằm xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp trước khi thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn, bảo đảm đúng quy định pháp luật và cơ chế thị trường, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản của nhà nước.

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc cho ý kiến phối hợp; những vấn đề được đề nghị cho ý kiến thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ, phải có ý kiến, quan điểm rõ ràng để tạo sự đồng thuận, nhất là đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

- Khẩn trương, báo cáo, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi chính sách thuế đối với định mức 3% tổng lượng nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công xuất khẩu theo quy định tại khoản 4, Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016, theo hướng không quy định tỷ lệ cho từng yếu tố phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu vật tư, linh kiện dư thừa mà quy định cụ thể phù hợp với thực tế cho từng yếu tố để tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát kỹ các ĐKKD không hợp lý, không cần thiết, không cụ thể, không lượng hóa được để tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm; việc đơn giản hóa, cắt giảm các ĐKKD phải giải quyết được căn cơ những bất cập, tồn tại hiện nay và đạt được mục tiêu về tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia thị trường.

- Khẩn trương xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung các quy định về ĐKKD tại các Luật; xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định sửa nhiều Nghị định quy định về ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức rà soát lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài và các trường hợp hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài của các doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch tập trung theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị định 60/2015/NĐ-CP để gỡ bỏ hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 49% cho các doanh nghiệp không thuộc đối tượng hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

2. Đối với Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam

- Xây dựng kịch bản tăng trưởng cụ thể để tăng thị phần, dẫn dắt ngành xi măng ngày càng phát triển, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng chung của đất nước; quyết tâm, quyết liệt hơn nữa bằng việc giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị thành viên để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm đạt sản lượng khoảng 30 triệu tấn, tăng trưởng 10 – 12% trong năm 2018; việc tăng sản lượng phải bảo đảm tính hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận cao, không tăng sản lượng khai thác thô để đạt mục tiêu tăng trưởng cơ học đơn thuần. Đặc biệt, phải có giải pháp căn cơ, hiệu quả để tăng xuất khẩu xi măng và giảm xuất khẩu clinker nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, chống thất thoát nguồn tài nguyên. Các bộ, ngành, địa phương liên quan hỗ trợ, tạo điều kiện cho VICEM để đạt được mục tiêu này, nhất là việc hỗ trợ, tháo gỡ trong vấn đề cấp phép các mỏ nguyên liệu cho VICEM.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị, thắt chặt quản lý để tiết kiệm nguyên liệu, nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm chi phí; tăng cường kiểm soát dòng tiền, công nợ trong nội bộ, khắc phục triệt để tình trạng công nợ nội bộ và dành nguồn vốn nhất định để trả nợ vốn vay; rà soát, sắp xếp, bố trí việc làm cho người lao động phù hợp, giảm lao động dư thừa theo hướng đổi mới, tinh gọn, hiệu quả; hoàn thiện mô hình tổ chức lao động để tăng năng suất lao động từ 7 - 10% so với hiện nay.

- Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Bộ Xây dựng về chiến lược phát triển ngành xi măng Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho từng giai đoạn. Trước mắt, VICEM cần xây dựng kịch bản cụ thể ứng phó với thị trường trước sức ép cạnh tranh cung lớn hơn cầu hoặc khi xuất khẩu gặp khó khăn do tác động của thị trường thế giới.

- Tập trung quyết liệt hoàn chỉnh phương án cổ phần hóa, thoái vốn; tái cấu trúc các khoản đầu tư, đẩy mạnh thoái vốn ngoài ngành để tập trung đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất cốt lõi của VICEM, bảo đảm phát triển bền vững, lâu dài; có phương án xử lý cụ thể đối với các dự án phải dừng, bảo đảm không thất thoát nguồn vốn đầu tư.

- Có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thay đổi công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng 4.0, như tối ưu hóa thiết bị sản xuất và vận hành, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để kiểm soát online quá trình sản xuất, tiêu thụ, tích hợp hệ thống vận tải của phân phối nhằm tối ưu hóa về Logistic.

- Có giải pháp khắc phục, cải tiến thiết bị, nâng cấp công nghệ để xử lý vấn đề môi trường, bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng và các quy định pháp luật có liên quan, tiến hành quan trắc online về môi trường tại các nhà máy xi măng.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ tiên tiến để sử dụng phế thải của các ngành công nghiệp khác, như: Tro bay và thạch cao nhân tạo từ chất thải GYPS, tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện; đốt rác, vỏ điều thay thế cho nhiên liệu hóa thạch; tận dụng triệt để các sản phẩm phụ của ngành xi măng, góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

3. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường

Khẩn trương có văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đúng Nghị định số 154/2016/NĐ-CP theo nội dung Bộ Tài chính đã có ý kiến tại văn bản số 13740/BTC-CST ngày 12 tháng 10 năm 2017 để tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp thủy sản.

4. Đối với Bộ Xây dựng

- Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc xem xét lại quy hoạch phát triển các nhà máy xi măng cho phù hợp với tình hình phát triển của ngành xi măng hiện nay.

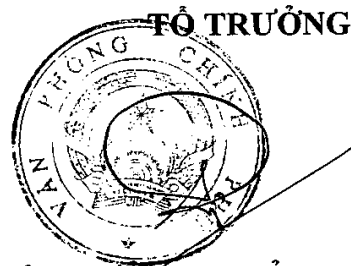
- Xem xét đề xuất của VICEM trong chiến lược đầu tư phát triển tăng năng lực sản xuất hoặc mua lại theo hình thức mua bán sáp nhập (M&A) để tăng quy mô sản xuất, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của ngành xi măng.

5. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Phối hợp với VICEM khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Kết luận số 45/TB-VPCP ngày 31 tháng 01 năm 2018 để sớm đưa nhà máy xi măng Đại Việt - Dung Quất hoạt động trở lại./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các thành viên Tổ công tác;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: CN, KTTH, NN, PL, ĐMDN, V.I, KSTTHC, Công thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 108



BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP

Mai Tiến Dũng



KẾT QUẢ

Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương

Từ 01/01/2017 - 30/04/2018

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 182/BC-TCTg ngày 03 tháng 5 năm 2018)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	205	341	120	51	164	6
2	Bộ Quốc phòng	187	340	101	65	160	14
3	Văn phòng Chính phủ	64	137	130	0	7	0
4	Bộ Ngoại giao	90	219	43	0	169	7
5	Bộ Nội vụ	253	435	217	70	147	1
6	Bộ Tư pháp	168	317	259	7	51	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	619	1077	222	387	451	17
8	Bộ Tài chính	725	1050	555	266	215	14
9	Bộ Công Thương	486	825	457	58	307	3
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	410	678	498	74	93	13
11	Bộ Giao thông vận tải	530	837	512	109	216	0
12	Bộ Xây dựng	299	481	364	42	75	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	451	696	487	75	131	3
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	197	384	229	32	123	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	241	434	231	26	177	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	160	328	237	17	73	1
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	193	372	135	32	205	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	224	389	205	56	128	0
19	Bộ Y tế	165	378	66	50	254	8
20	Ủy ban Dân tộc	119	232	66	14	152	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	211	376	304	1	71	0
22	Thanh tra Chính phủ	200	335	76	116	135	8
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	2	5	0	0	4	1
24	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	18	26	10	5	11	0
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	11	11	0	0	8	3
26	Đài Truyền hình Việt Nam	11	11	0	0	7	4

27	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	5	14	0	0	14	0	0	0
28	Thông tấn xã Việt Nam	6	6	0	0	5	1	0	0
29	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	6	6	3	0	3	0	0	0
30	UBND Thành phố Hà Nội	210	374	20	72	272	10	0	0
31	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	214	365	209	82	58	16	0	0
32	UBND Thành phố Hải Phòng	114	257	201	2	54	0	0	0
33	UBND Thành phố Đà Nẵng	116	261	110	9	134	8	0	0
34	UBND Thành phố Cần Thơ	100	242	164	7	71	0	0	0
35	UBND Cao Bằng	93	234	95	7	128	4	0	0
36	UBND Lạng Sơn	95	238	130	30	78	0	0	0
37	UBND Lai Châu	95	235	77	5	147	6	0	0
38	UBND Điện Biên	90	231	111	15	102	3	0	0
39	UBND Hà Giang	96	236	94	10	127	5	0	0
40	UBND Sơn La	98	239	120	11	106	2	0	0
41	UBND Tuyên Quang	93	207	170	18	19	0	0	0
42	UBND Yên Bái	93	238	160	16	58	4	0	0
43	UBND Lào Cai	99	241	36	20	182	3	0	0
44	UBND Bắc Kạn	95	236	54	12	151	19	0	0
45	UBND Thái Nguyên	103	244	211	2	31	0	0	0
46	UBND Phú Thọ	94	234	144	5	85	0	0	0
47	UBND Vĩnh Phúc	113	254	133	17	95	9	0	0
48	UBND Bắc Giang	96	236	113	1	122	0	0	0
49	UBND Bắc Ninh	101	254	106	6	142	0	0	0
50	UBND Hòa Bình	98	241	91	7	136	7	0	0
51	UBND Quảng Ninh	103	245	223	13	9	0	0	0
52	UBND Hải Dương	100	241	8	16	204	13	0	0
53	UBND Hưng Yên	94	234	162	9	63	0	0	0
54	UBND Thái Bình	104	250	248	1	1	0	0	0
55	UBND Hà Nam	99	238	51	6	174	7	0	0
56	UBND Nam Định	103	244	96	0	148	0	0	0
57	UBND Ninh Bình	100	253	20	16	211	6	0	0
58	UBND Thanh Hóa	101	227	95	0	130	2	0	0
59	UBND Nghệ An	105	247	8	17	213	9	0	0
60	UBND Hà Tĩnh	112	258	100	17	138	3	0	0
61	UBND Quảng Bình	115	264	250	0	14	0	0	0
62	UBND Quảng Trị	110	255	83	28	143	1	0	0
63	UBND Thừa Thiên Huế	109	256	168	8	79	1	0	0
64	UBND Quảng Nam	117	261	230	5	26	0	0	0
65	UBND Quảng Ngãi	105	250	147	9	90	4	0	0

66	UBND Bình Định	108	250	181	1	68	0
67	UBND Phú Yên	108	254	191	6	57	0
68	UBND Khánh Hòa	110	259	144	19	95	1
69	UBND Ninh Thuận	99	240	154	10	76	0
70	UBND Bình Thuận	110	257	181	4	70	2
71	UBND Gia Lai	114	261	151	6	104	0
72	UBND Kon Tum	101	241	151	8	81	1
73	UBND Đắk Lắk	114	255	136	28	90	1
74	UBND Đắk Nông	104	245	60	22	162	1
75	UBND Lâm Đồng	108	249	142	18	86	3
76	UBND Đồng Nai	118	262	70	22	167	3
77	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	100	240	114	23	98	5
78	UBND Long An	108	252	110	10	119	13
79	UBND Tây Ninh	93	235	77	20	136	2
80	UBND Bình Dương	107	254	236	2	15	1
81	UBND Bình Phước	99	245	10	6	223	6
82	UBND Tiền Giang	100	242	122	17	97	6
83	UBND Bến Tre	99	244	217	8	19	0
84	UBND Hậu Giang	96	240	66	18	151	5
85	UBND Sóc Trăng	98	242	107	14	117	4
86	UBND Đồng Tháp	96	238	80	1	155	2
87	UBND Vĩnh Long	82	221	159	12	50	0
88	UBND Trà Vinh	96	239	204	19	15	1
89	UBND An Giang	102	246	110	2	134	0
90	UBND Kiên Giang	105	249	148	27	72	2
91	UBND Bạc Liêu	98	238	68	25	142	3
92	UBND Cà Mau	105	248	102	17	128	1
93	Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2	2	0	0	0	2
94	Tập đoàn Bùn chính - Viễn thông Việt Nam	6	7	0	0	6	1
95	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	3	4	2	1	1	0
96	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4	5	0	0	3	2
97	Tập đoàn Công nghiệp Tầu thủy Việt Nam	2	3	0	0	2	1
98	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	9	20	0	0	17	3
99	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	22	27	0	0	23	4
100	Tập đoàn Dệt - May Việt Nam	7	12	0	0	10	2
101	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	32	49	0	0	44	5
102	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	5	6	0	0	5	1
103	Tổng công ty Cà Phê Việt Nam	2	3	0	0	3	0
104	Tổng công ty Dầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	9	9	0	0	3	6

105	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	2	7	0	0	7	0	0
106	Tổng công ty Giấy Việt Nam	1	2	0	0	0	2	0
107	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	1	2	0	0	0	2	0
108	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3	6	0	0	0	6	0
109	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	2	3	0	0	0	3	0
110	Tổng công ty Lương thực miền Nam	4	5	0	0	0	3	2
111	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	1	2	0	0	0	2	0
112	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2	3	0	0	0	3	0
113	Tổng công ty Thép Việt Nam	2	3	0	0	0	3	0
114	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	2	3	0	0	0	2	1
115	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam	2	3	0	0	0	2	1
116	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	3	3	0	0	0	3	0
117	Ngân hàng Chính sách xã hội	7	7	0	0	0	5	2
118	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	6	8	0	0	0	5	3
119	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	2	3	0	0	0	3	0
120	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	2	2	0	0	0	1	1
121	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	4	4	0	0	0	4	0
122	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	4	4	0	0	0	3	1
123	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1	0	0	0	0	1
124	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
125	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	3	3	0	0	0	2	1
126	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
127	Tòa án nhân dân tối cao	1	1	0	0	0	1	0
128	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	8	9	0	0	0	5	4
129	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	12	19	0	0	0	15	4
130	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	4	0	0	0	4	0
131	Hội Khuyến học Việt Nam	1	2	0	0	0	2	0
132	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	5	6	0	0	0	3	3
133	Đại học Quốc gia Hà Nội	5	8	0	0	0	6	2
134	Kiểm toán Nhà nước	4	4	0	0	0	3	1
135	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
136	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	3	3	0	0	0	3	0
137	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN	4	4	0	0	0	1	3
138	Tổng hội Y học Việt Nam	1	1	0	0	0	1	0
139	Ban Tôn giáo Chính phủ	1	1	0	0	0	1	0
140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	4	4	0	0	0	0	4
141	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
142	Ủy ban Biên giới Quốc gia	1	1	0	0	0	0	1
143	Liên Hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	1	3	0	0	0	3	0

144	BCĐ Phòng Chống lụt bão Trung ương		3	4	0	0	4	0
	Tổng số			26705	13458	2418	10440	389

Thời điểm xuất báo cáo 02/05/2018 08:42:27